TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 17 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 109/2026/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Vy Thị N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đinh Văn K, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu T1, xã M, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đinh Văn K và chị Vy Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N nay là UBND xã T vào ngày 26/9/2019 theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị N là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh chị bình thường, đến đầu năm 2023 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, sống với nhau không hoà hợp, không có hạnh phúc. Hai anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không chung sống cùng nhau, không ai còn quan tâm và không có trách nhiệm với nhau nữa. Đến nay, anh chị đều xác định, không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung:* Anh Đinh Văn K và chị Vy Thị N xác nhận, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác*: Anh Đinh Văn K và chị Vy Thị N đều xác định, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án:* Anh Đinh Văn K và chị Vy Thị N thỏa thuận, chị N tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 09/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đinh Văn K và chị Vy Thị N thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh Đinh Văn K và chị Vy Thị N xác nhận, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Đinh Văn K và chị Vy Thị N xác định, vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Anh Đinh Văn K và chị Vy Thị N thỏa thuận, chị N tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E/0000971 ngày 04/3/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã T, GCNKH số 26/2019;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền